



Người lính và khát vọng được cống hiến

■ TUỆ ANH (thực hiện)

Ông có thể chia sẻ cảm xúc, khí thế của thanh niên thế hệ cha anh nói chung, của ông nói riêng trong những ngày xếp bút nghiên lên đường ra chiến trận?

Trong Hội Cựu chiến binh Trường Đại học KHXH&NV, có nhiều Thầy hiện trong độ tuổi làm việc, nhập ngũ vào những năm 1968-1972 khi đang là sinh viên Đại học Tổng hợp (cũ), tham gia chiến đấu tại chiến trường Quảng Trị và các chiến trường khác trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tôi thuộc thế hệ đàn em, năm 1971 tôi vào học lớp 8 (lớp đầu cấp 3 phổ thông, tương đương lớp 10 hiện nay), lúc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang vào giai đoạn ác liệt nhất, trong lớp có mấy anh tầm 16 tuổi, 17 tuổi đều xung phong nhập ngũ, tạm biệt trường học lên đường ra trận. Tôi nhìn mấy anh cùng lớp, hôm qua vẫn còn là học trò nghịch ngợm mà hôm nay đã oai nghiêm trong bộ quân phục, tôi ước ao được như các anh, nhưng mình mới chưa đầy 15 tuổi nên đành chịu. Đầu năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết, những học



Chiến tranh giải phóng dân tộc đã khép lại, những người lính từ nơi chiến trường trở về với cuộc sống đời thường, họ lại tiếp tục đóng góp sức mình trên chiến trường tri thức. PGS.TS Trần Văn Hải - Trưởng Bộ môn Sở hữu Trí tuệ, Khoa Khoa học Quản lí, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Trường Đại học KHXH&NV đã chia sẻ với Bản tin ĐHQGHN về khát vọng của những người cùng thế hệ với ông.



sinh cấp 3 như chúng tôi nhắc nhau nếu không được nhập ngũ thì khát vọng tham gia giải phóng miền Nam thống nhất đất nước khó trở thành hiện thực.

Năm 1974, tôi trở thành người lính khi chưa đầy 17 tuổi, tham gia chiến đấu tại chiến trường Tây Nguyên mà cứ tiếc mãi vì mình không có may mắn trong đội hình những người lính tiến về Sài Gòn vào những ngày cuối tháng 4/1975.

Bạn hỏi về cảm xúc của tôi khi trở thành người lính vào những năm khói lửa của chiến tranh, khó có những từ nào để diễn đạt được tâm trạng của mình vào thời điểm đó, không chỉ những người lính thuộc thế hệ chúng tôi có khát vọng chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, mà tất cả mọi người dân Việt Nam vào thời điểm đó đều có chung khát vọng này. Bà cụ sinh ra tôi đã thức trắng đêm trước ngày tôi ra chiến trường để viết những dòng chữ vào trang đầu tiên của quyển sổ tay tặng tôi, căn dặn con mình phải hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Cho đến ngày nay, tôi vẫn đặt câu hỏi: sức mạnh nào để một bà mẹ căn dặn con mình phải hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu? Vẫn biết rằng để con mình “hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu” thì rất có thể nó sẽ không trở về.

Chiến tranh là có mất mát, cái giá của độc lập, tự do cho Tổ quốc là không hề nhỏ, nhưng thế

hệ chúng tôi và cha anh chúng ta đã suy nghĩ, đã hành động, đã hy sinh cho Tổ quốc như các bạn đã thấy.

Sự đóng góp của những Cựu chiến binh từ chiến trường trở về là rất nhỏ so với sự hy sinh cao cả của những Liệt sĩ, của những Thương binh đã để lại một phần thân thể của mình trên chiến trường.

Để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, ngoài sự đóng góp công sức, sinh mạng của những người lính, còn có sự đóng góp, hy sinh của những Bà mẹ Việt Nam cùng toàn thể Dân tộc Việt Nam.

Vậy ông cho biết cuộc sống và khát vọng của người lính chiến trường giữa cuộc chiến ác liệt như thế nào?

Trong chiến tranh gian khổ, ngoài chuyện cái chết luôn rình rập, lúc hành quân không dám rời khỏi đường mòn vì lo vướng phải mìn... thì điều kiện vật chất cũng thiếu thốn đủ bề, đói và khát, sợ nhất là khát vào mùa khô ở Tây Nguyên, có lúc tìm được nước thì lại có lệnh tuyệt đối không được uống vì rừng đã nhiễm dioxin. Nhiễm chất độc dioxin thì còn lâu mới chết nhưng khát đến phỏng rộp cả môi, khát đến mức sưng cả cuống họng, khát đến độ thèm cả nước tiểu thì cái chết đang ở trước mắt, vậy nên nhiều người (trong đó có tôi) vẫn uống thứ nước đó. Sau chiến tranh,



một người lính trong đội quân đã uống thứ nước nhiễm độc ấy để một anh con trai, 18 năm sau anh này đỗ đại học và trở thành sinh viên học lớp do tôi là giáo viên chủ nhiệm. Sẽ là bình thường nếu không có sự kiện vào năm học thứ ba thì con trai người lính ốm, phải bỏ học giữa chừng vì nhiễm chất độc màu da cam, di chứng do người lính năm xưa đã không chịu được khát và phải uống nước đã nhiễm dioxin.

Khó khăn gian khổ là vậy, nhưng rất kỳ lạ, có anh lính vẫn mang theo trong ba lô tiểu thuyết Chiến tranh và Hòa bình, sách học tiếng Nga,... lúc đó tôi chỉ nặng hơn 40 kg, nhiều chặng hành quân được phân công mang trung liên RPK, vậy mà tôi vẫn mang theo 3 quyển đại số, lượng giác, hình học trong Tuyển tập những bài toán sơ cấp, mấy tờ báo Toán học và Tuổi trẻ của cụ Nguyễn Cảnh Toàn. Mệt nhọc là vậy, nhưng khi dừng chân nghỉ giữa chặng đường hành quân, khi nằm võng lúc chưa ngủ mấy anh lính trẻ vẫn cãi nhau về sự phù hợp của tính từ với danh từ trong 6 cách của ngữ pháp tiếng Nga, vẫn đọc "K" của Puskin bằng tiếng Nga...

Trước khi nhập ngũ, chỉ duy nhất một lần tôi nhìn thấy Đại học Tổng hợp Hà Nội trong dịp được mẹ thường cho từ quê lên tham quan Hà Nội khi thi

đỗ vào cấp 3, đồng thời có nghe danh tiếng của ngôi trường này, vậy nên trong suốt những năm quân ngũ, giữa chiến trường ác liệt, tôi luôn mang khát vọng trở thành sinh viên Tổng hợp. Khát vọng được lao động, được học tập trên giảng đường đại học khi kết thúc chiến tranh là của chung tất cả mọi người lính.

Những kỉ niệm sâu sắc trong những năm tháng chiến đấu đi theo ông suốt cuộc đời?

Tôi cứ nghĩ rằng chiến tranh kết thúc sau 30/4/1975, mình sẽ được dự thi đại học để trở thành sinh viên, nhưng lại có cuộc chiến mới: cuộc chiến ở biên giới Tây Nam của Tổ quốc và sau đó là công cuộc bảo vệ biên giới phía Bắc, năm tháng chiến tranh cứ trôi đi, tôi mang trên mình bộ quân phục đến hơn 10 năm trời. Bạn hỏi tôi về kỷ niệm sâu sắc trong hơn 10 năm cầm súng, có nhiều kỷ niệm lắm, tiếc rằng kỷ niệm sâu sắc nhất trong đời quân ngũ của tôi lại là kỷ niệm buồn.

Hồi đó, trung đội tôi dựng lán đóng quân độc lập theo đội hình tiểu đội, xa các đơn vị khác, mỗi tiểu đội nhận nhiệm vụ gác một đêm để đảm bảo an toàn cho cả trung đội. Mang tiếng là thanh niên, nhưng khi còn ở nhà mỗi buổi sáng mẹ gọi mãi mà vẫn nũng nịu xin ngủ thêm ít phút nữa, vậy mà ở



chiến trường mỗi anh lính phải gác 60 phút một đêm trong rừng khuya tối đen như mực, nhiều anh lính còn sợ ma nữa, nên gác đêm là nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, chuyện ngủ gật trong khi gác thường diễn ra.

Đến phiên tiểu đội tôi làm nhiệm vụ gác đêm, khi đó tôi có chiếc đồng hồ Poljot Liên Xô làm dụng cụ để phân chia giờ gác đêm cho toàn tiểu đội, có vài anh lính mới gác được ít phút đã vận nhanh kim đồng hồ để gọi người khác thay mình, đến phiên người gác cuối cùng thì không thể gọi được ai gác thay nữa, vậy là ôm súng ngủ gật... Trung đội bị tấn công vào khoảng 3 giờ sáng lúc người lính gác ngủ gật, tổn thất vô cùng lớn: 6 người lính hy sinh và một số khác bị thương!

Ông có những suy nghĩ gì về những đổi thay của đất nước hôm nay?

Không ai muốn xảy ra chiến tranh, chúng ta yêu hòa bình nhưng kẻ thù buộc ta phải cầm súng để kết thúc chiến tranh. Ngày nay, chúng ta được sống yên ấm trong hòa bình, xây dựng Tổ quốc trong công cuộc đổi mới, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu, đời sống nói chung đã được nâng cao...

Chúng ta cũng không quên rằng, có rất nhiều người đã phải hy sinh xương máu, hy sinh cả hạnh phúc

riêng để dành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Lời nhắn nhủ của ông đối với thế hệ trẻ ngày nay?

Mặc dù đời sống đã được nâng cao so với trước đây, nhưng so với các nước trong khu vực và trên thế giới, nước ta vẫn còn nghèo.

Thế hệ chúng tôi đã đóng góp phần nhỏ bé của mình vào việc bảo vệ sự vẹn toàn của Tổ quốc, trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay phải đặt khát vọng đưa đất nước phát triển, giàu mạnh. Muốn đạt được khát vọng đó, thì các bạn trẻ cần có tri thức để hội nhập quốc tế về kinh tế, về khoa học và công nghệ... Mặt trận của các bạn là mặt trận trí tuệ, các bạn cần học tập để hội nhập quốc tế nhưng vẫn phải giữ gìn nét đẹp văn hóa, truyền thống anh hùng của Dân tộc.

Thế hệ chúng tôi muốn nhắn gửi các bạn sinh viên hãy luôn cố gắng vượt mọi khó khăn, phấn đấu học tập, nâng cao năng lực trí tuệ để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam.

Xin cảm ơn ông!